

Số: 76/2024/QĐST-HNGĐ P, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Minh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Minh H và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Ngô Minh H và chị Lê Thị T xác nhận có 02 con chung là Ngô Minh T1, sinh ngày 21/5/2012 và Ngô Thị Minh T2, sinh ngày 26/12/2013, hiện nay 02 con đang ở với chị Lê Thị T. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận: Giao 02 con chung là Ngô Minh T1, sinh ngày 21/5/2012 và Ngô Thị Minh T2, sinh ngày 26/12/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi, cũng phù hợp với nguyện

vọng của hai cháu Minh T1 và Minh T2. Anh Ngô Minh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Minh H và chị Lê Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Ngô Minh H tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001948 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND phường Gia Hội, thành phố Huế, TT-Huế;
(ĐKKH số 26 ngày 15/8/2016).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán.